

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

Số:10/2019/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đ, ngày 05 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý thụ lý số: 151/2018/TLST – DS ngày 20 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng ĐA**

Địa chỉ: 130 P, quận P, thành phố H

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lê Văn T** – Giám đốc Ngân hàng ĐA chi nhánh G.

Địa chỉ: 01 P, phường T, TP.P, tỉnh G.

Ông Tuyên uỷ quyền lại cho bà Lê Hồng H – Nhân viên phòng phát triển kinh doanh Ngân hàng ĐA chi nhánh G.

Bị đơn: Ông N, sinh năm 1965 và bà A L, sinh năm 1967

Địa chỉ: Làng K, xã K, huyện Đ, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về số tiền nợ:** Ông N và bà A L công nhận có nợ và có nghĩa trả nợ cho Ngân hàng ĐA theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N4264/1 đề ngày 28/6/2017 số tiền vay gốc còn nợ là 126.168.750 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến hôm nay là 12.443.325 đồng; tổng cộng là 138.612.075đ (Một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm mười hai nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng).

*** Về phương thức và thời hạn trả nợ:** Ông N và bà A L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng ĐA số tiền vay gốc còn nợ là 126.168.750 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến hôm nay là 12.443.325 đồng; tổng cộng là 138.612.075đ (Một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm mười hai nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng), trả một lần vào ngày 25/3/2019.

Nếu đến thời hạn trên mà Ông N và bà A L vẫn không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên cho Ngân hàng ĐA thì Ngân hàng ĐA có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 9.424m² tại Làng K, xã K, huyện Đ, tỉnh G có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 048397 do UBND huyện Đ cấp ngày 27/12/2000 mang tên hộ Ông N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N8196/HĐTC đất đề ngày 28/6/2017 giữa Ông N và bà A L với Ngân hàng ĐA chi nhánh G để thu hồi nợ.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi, chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

***Về án phí:** Hai bên hòa giải thành nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí dân sự sơ thẩm là: $138.612.075đ \times 5\% : 2 = 3.465.302$ đồng. Hai bên đồng ý thỏa thuận: Ông N và bà A L có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm 3.465.302 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Ngân hàng ĐA không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng ĐA số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm là 4.026.197 đồng theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0002838 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân H